

30	Kinh tế Việt Nam năm 2011 kiểm chế lạm phát và ổn định kinh tế vĩ mô	Nxb, ĐHKQTĐ, 2012	3	Chuyên đề Kinh tế Việt Nam	
31	Giáo trình Mô hình tăng trưởng kinh tế (chương trình sau đại học)	Nxb, ĐHKQTĐ, 2010	3	Chuyên đề Kinh tế Việt Nam	
32	Kinh tế học của các nước đang phát triển	Nxb Thống kê, 1998	3		
33	Cải cách thể chế kinh tế Việt Nam nhằm thúc đẩy quá trình chuyển đổi sang kinh tế thị trường	Tạp chí Kinh tế và Dự báo, 2015	2		
34	Áp dụng chuẩn mực kế toán quốc tế	Nxb Phương Đông, 2011	3	Kế toán tài chính nâng cao	
35	Áp dụng chuẩn mực Kế toán Quốc tế - Các vấn đề chuyên sâu về báo cáo tài chính	Nxb Phương Đông, 2010	3		
36	Tìm hiểu chuẩn mực Kế toán Việt Nam - Những vấn đề chung và các yếu tố của báo cáo tài chính	Nxb Thống kê, 2010	5		
37	Accounting Choices of Issuers of Initial Public Offerings	Contemporary Accounting Research, vol.11, N.1, 1994	2		
38	Giáo trình Kế toán quản trị	Nxb, ĐHQGHN, 2010	2	Kế toán quản trị nâng cao	
39	Giáo trình Kế toán quản trị	Nxb, ĐHKQTĐ, 2011	5		
40	Advanced Management Accounting	(3rd Edition), Prentice Hall. Inc. 1998	2		

41	Management Accounting	(3rd Edition), Prentice Hall. Inc. 2001	2		
42	Giáo trình Kiểm toán tài chính	Nxb ĐHKQTĐ, 2014	3	Kiểm toán nâng cao	
43	Giáo trình Kiểm toán báo cáo tài chính	Nxb Tài chính, 2010	3		
44	Kiểm toán	Nxb, LĐXH, 2011	2		
45	Kiểm soát nội bộ	Nxb, Phương Đông, 2012	5		
46	Kiểm soát chất lượng từ bên ngoài đối với hoạt động kiểm toán độc lập	Nxb, Tài chính, 2009	2		
47	Giáo trình Kiểm toán báo cáo tài chính (dành cho chuyên ngành Kế toán)	Nxb, Tài chính, 2010	3		
48	International Standards on Auditing	International Federation of Accountants, 2005	2		
49	Standards for Professional Practices of Internal Auditing	Institute of Internal Auditors, 2001	2		
50	Giáo trình phân tích kinh tế trong quyết định kinh doanh và chiến lược	Công ty cổ phần AMBN Hà nội, 2013	3		Phân tích tài chính doanh nghiệp nâng cao
51	Phân tích báo cáo tài chính	Nxb Tài chính, 2013	5		
52	Phân tích báo cáo tài chính- Hướng dẫn và thực hành	Nxb Kinh tế TPHCM, 2013	5		
53	Hướng dẫn lập-đọc và phân tích báo cáo tài chính, báo cáo kế toán quản trị,	Nxb Tài chính, 2011	3		

54	Báo cáo tài chính phân tích, dự báo và định giá	Nxb ĐHKQTĐ, 2013	3		
55	Giáo trình Phân tích kinh doanh	Nxb ĐHKQTĐ, 2009	2		
56	Phân tích kinh doanh bằng Excel	Nxb Giáo dục (Sách dịch), 1996	2	Phân tích tài chính doanh nghiệp nâng cao	
57	Analyse Financier	Les Edition d'organization, 1994	3		
58	Phân tích tài chính doanh nghiệp	NXB Thống kê, 1997	2		
59	Elements d'analyse economique et financiere	Editions Licet, 1995	2		
60	Giáo trình Hệ thống thông tin kế toán	Trường ĐHCN TPHCM, 2012	3	Hệ thống thông tin kế toán nâng cao	
61	Accounting Information Systems	J. L. Boockholdt	2		
62	Accounting, Information Technology, and Business Solutions	Hollander, Denna, Cherrington	2		
63	Core Concepts of Accounting Information Systems	Stephen A. Moscove, Mark G. Simkin, Nancy A. Bagranoff	3		
64	Kiểm soát nội bộ	Nxb Phương Đông, 2012	2	Kiểm soát nội bộ nâng cao	
65	Auditing	6Revised Canadian Sdition, Irwin	2		
66	Principles of Auditing	Twelfth Edition Irwin, McGrace- Hill	2		
67	Modern Internal Auditing	Victor Z. Brink, Herbert Witt	1		

68	Appraising Operations and controls	4 th Edition	2		
69	Giáo trình kế toán Mỹ	Nxb Phương Đông, 2012	2	Kế toán quốc tế nâng cao	
70	Các chuẩn mực kế toán hiện hành ở Việt Nam		1		
71	Interpretation and Application of International Financial Reporting Standards	John Wiley & Sons, Inc., Hoboken, New Jersey, 2009	2		
72	Giáo trình Kế toán đơn vị hành chính sự nghiệp	Nxb ĐHKQTĐ, 2014	2	Kế toán công nghệ cao	
73	Giáo trình Kế toán hành chính sự nghiệp	Nxb Tài chính, 2013	3		
74	Tài trợ dự án-kỹ thuật tài trợ dự án dựa trên tài sản	Nxb Kinh tế TP HCM, 2013	2	Quản trị tài chính nâng cao	
75	Lập mô hình tài chính	Nxb Tài chính, 2013	2		
76	Giáo trình Quản trị tài chính doanh nghiệp	Nxb ĐHKQTĐ, 2012	5		
77	Tài chính công ty-các nguyên tắc căn bản và cách áp dụng	Nxb phương Đông, 2012	3		
78	Tài chính hành vi-nhà đầu tư, doanh nghiệp và thị trường	Nxb ĐHKQTĐ, 2012	2		
79	Quản trị tài chính	Nxb Tài chính, 2014	2		
80	Quản trị rủi ro tài chính	Nxb Tài chính, 2012	5		
81	Phương pháp nghiên cứu khoa học trong kinh doanh: Thiết kế và thực hiện	Lao Động Xã hội, Hà Nội, 2011	5		Các vấn đề cơ bản trong

82	The craft of research (Quá trình định hình nghiên cứu)	Đại học Chicago, 1995	3	NCKH và luận án TS	
83	Giáo trình Kinh tế lượng	Nxb Kinh tế Quốc dân, 2012	3	Nghiên cứu định lượng trong Kế toán - Kiểm toán	
84	Basis Econometrics	4 th edition, McGraw-Hill Irwin, 2004	3		
85	Giáo trình Kinh tế lượng	Nxb Tài chính, 2009	2		
86	Kinh tế lượng trong lĩnh vực Tài chính Ngân hàng	Nxb Tài chính, 2010	3		
87	Analysis of Panel data	Cambridge University Press, 2003	1		
88	Introduction to Econometrics	Oxford University Press, 2002	2		
89	Statistics and Econometrics	McGraw-Hill. 2002	2		
90	Qualitative research from start to finish	The Guilford Press, New York, 2011	2		Phương pháp nghiên cứu định tính
91	“understanding challenges of qualitative research: rhetorical issues and reality traps”	Qualitative Market Research: An International Journal, 11 (4), 341-368, 2012	1		
92	Mixed methods designs in marketing research	Qualitative Market Research, 14 (1), 7-26, An International Journal, 2011	2		

93	Tác động của thể chế tới quá trình ra quyết định: Nghiên cứu tình huống ngân hàng cho doanh nghiệp vừa và nhỏ vay vốn ở Mỹ và Việt Nam	Tạp chí Kinh tế và Phát triển, 2012	3		
94	Leadership in Vietnamese state owned enterprises (SOEs): Exploring multi-stakeholder perceptions - a qualitative study	Asia- Pacific Journal of Business Administration, 8 (1), 21-36, 2016	1		
95	Visual and projective methods in Asian research	Qualitative Market Research: An International Journal, 16 (1), 94-107, 2013	2		
96	The Impact of Status Orientations on Purchase Preference for Foreign Products in Vietnam, and Implications for Policy and Society	Journal of Macromarketing, 32 (1), 47 - 11, 2012	1		
97	Tourim as Catalyst for Quality of Life in Transitioning Subsistence Marketplaces: Perspectives from Ha Long, Vietnam	Journal of Macromarket, 34 (1), 28-44, 2014	1		
98	Conducting qualitative data analysis: Qualitative data analysis as a meta process	The Qualitative Report, 17(1), 248-213, 2012	2		
99	Giáo trình thống kê thực hành	Trường Đại học KTQD, 2015	2	Những kỹ thuật, công cụ chủ yếu trong	
100	Giáo trình lý thuyết XS và thống kê toán	Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, 2014	2		

101	Thực hành nghiên cứu trong kinh tế và quản trị kinh doanh	Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, 2013	3	nghiên cứu khoa học thuộc lĩnh vực kinh tế	
102	Research methodology a step-by-step huide for beginners	SAGE Publications, 2011	2		
103	An introduction to efficiency and productivity analysis	Second Edition, Springer, 2005	2		
104	Total factor productivity growth in agriculture: a Malmquist index analysis of 93 countries, 1980-2000	CEPA Working Paper 02/2003. Armidale, Australia, School of Economics, University of New England, 2003	1		
105	Provincial Total Factor Productivity in Vietnamese Agriculture and its determinants	Journal of Economics & Development. No. 16(2), 2014	2	Một số mô hình định lượng thông dụng	
106	Phân tích hiệu quả kỹ thuật và năng suất nhân tố tổng hợp - Vận dụng trong khu vực nông nghiệp Việt Nam	Đại học Quốc gia Hà Nội năm 2016, ISBN: 978-604-62-5169-9, 2016	3		
107	Những vấn đề cơ bản của Lý thuyết kế toán.	NXB Lao động, 2010	3		
108	Financial Accounting Theory	Longman Cheshire, 1983	2		
109	Financial Accounting Theory and Analysis: Text and Cases, 9th Edition	Wiley, 2009	1	Xu hướng nghiên cứu trong kế toán TC	
110	Contemporary issue in Accounting	Wiley, 2007	2		

111	Finacial Reporting and Analysis, 5th edition	McGraw-Hill / Irwin, ISBN- 13 9780078 110863. MHID 0078110866, 2012	1		
112	Cases in Financial Reporting, 7th Edition	Cambridge Business Publishers, ISBN-13 978- 1 -934319-79-6, 2012	2		
113	Handbook of Management Accounting, Volume 1 Elsevier Chapter 3,4,6-9,11,12,14,16-18	Chapman, Hopwood & Shields, 2007	1		
114	Handbook of Management Accounting Research, Volume 2 Elsevier Chapter 1,3,9, 14-16,18-24.	Chapman, Hopwood & Shields, 2007	1	Xu hướng nghiên cứu trong kế toán Quản trị	
115	Handbook of Management Accounting Research, Volume 3.Elsevier, Chapter 8,10	Chapman, Hopwood & Shields, 2009	1		
116	Auditing and Assurance Services - an Integrated Approach	14th edition, Prentice Hall, 2012	1	Xu hướng nghiên cứu trong Kiểm toán	
117	Management Control Systems	McGraw-Hill Professional, 2013	2		
118	Giáo trình Kiểm toán hoạt động	NXB Trường Đại học KTQD, 2009	2		

119	Making Performance Audits More Rspnsive	Internationnal Journal of Government Auditing, April 2012, INTOSAI, 2012	1		
120	Luật Kiểm toán Nhà nước, NCS nắm được những quy định về trách nhiệm và phạm vi của kiểm toán nhà nước Việt Nam	Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam, 2005	1		
121	Giáo trình Kinh tế lượng	NXB Đại học Kinh tế quốc dân, 2013	2	Ứng dụng thống kê trong phân tích dữ liệu định lượng	
122	Coelli, T. J., D. S. P. Rao, C. J. O'Donnell, and G. E. Battese	G. E. Battese (2005)	1		
123	Coelli, T.J. (1996). A guide to DEAP version 2.1	University of New England, 1996	1		
124	Hệ thống thông tin kế toán - PGS.TS Nguyễn Hữu Ánh	NXB Đại học Kinh tế quốc dân, 2021	2		
125	Accounting Information Systems- International Edition	NXB Prentice Hall 2012	1	Xu hướng nghiên cứu trong Hệ thống thông tin Kế toán và Kiểm soát nội bộ	
126	Excutive Guide to coso Internal Control, Wiley&Sons	Robert R.Moeller (2014)	1		
127	Core Concepts of Accounting Information System	NXB Wiley 2010	1		

4. Hoạt động nghiên cứu khoa học

4.1. Các đề tài nghiên cứu khoa học đã thực hiện

TT	Tên đề tài	Chủ nhiệm đề tài	Cấp quyết định, mã số	Số QĐ, ngày tháng năm/ngày nghiệm thu
1	Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý Trường Đại học Hải Dương hiện nay	TS. Vũ Đức Lễ	Cấp trường	QĐ 240/QĐ- ĐHHD ngày 05/8/2020
2	Bài giảng Kiểm toán nâng cao	PGS.TS. Phạm Đức Bình	Cấp trường	QĐ số 240/QĐ- ĐHHD ngày 05/8/2020
3	Nâng cao hiệu quả giảng dạy học phần Kế toán tài chính cho sinh viên ngành Kế toán tại Trường Đại học Hải Dương	TS. Nguyễn Thị Đào	Cấp trường	QĐ số 240/QĐ- ĐHHD ngày 05/8/2020
4	Tổ chức thông tin kế toán tài chính trong các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Hải Dương	TS. Bùi Phương Thanh	Cấp trường	QĐ số 240/QĐ- ĐHHD ngày 05/8/2020
5	Đề án thành lập Trung tâm hợp tác đào tạo Tập đoàn An phát Holding – Trường Đại học Hải Dương	TS. Tăng Thế Toan	Cấp trường	Quyết định số 475/QĐ-ĐHHD ngày 08/7/2019
6	Vận dụng chế độ kế toán theo Thông tư 200/2014/TT-BTC vào soạn giảng học phần Kế toán tài chính 3 - Loại hình doanh nghiệp kinh doanh xổ số kiến thiết	TS. Nguyễn Phương Ngọc	Cấp trường	QĐ số 483/QĐ- ĐHHD ngày 16/7/2019

7	Hoàn thiện hệ thống bài tập kế toán tài chính 2 dành cho sinh viên bậc đại học, ngành Kế toán tại Trường Đại học Hải Dương	TS. Nguyễn Thị Đào	Cấp trường	QĐ số 483/QĐ-ĐHHD ngày 16/7/2019
8	Hoàn thiện bài giảng học phần Quản trị chi phí cho hệ đào tạo đại học, ngành Quản trị kinh doanh tại Trường Đại học Hải Dương	TS. Nguyễn Phương Ngọc	Cấp trường	QĐ số 246/QĐ-ĐHHD ngày 20/8/2018
9	Hoàn thiện bài giảng Kế toán tài chính 1 dành cho bậc đại học khối ngành Kinh tế tại Trường Đại học Hải Dương	TS. Nguyễn Thị Đào (Thành viên)	Cấp trường	QĐ số 246/QĐ-ĐHHD ngày 20/8/2018
10	Hoàn thiện bài giảng Kế toán doanh nghiệp thương mại, dịch vụ cho sinh viên bậc đại học tại Trường Đại học Hải Dương	TS. Bùi Phương Thanh	Cấp trường	QĐ số 246/QĐ-ĐHHD ngày 20/8/2018
11	Hoàn thiện bài giảng kế toán doanh nghiệp xây lắp cho sinh viên ngành Kế toán tại Trường Đại học Hải Dương.	ThS. Phạm Quang Thịnh	Cấp trường	QĐ số 246/QĐ-ĐHHD ngày 20/8/2018
12	Bài giảng Kế toán quản trị	TS. Nguyễn Phương Ngọc	Cấp trường	QĐ số 279/QĐ-ĐHHD ngày 28/9/2018
13	Hoàn thiện mô hình dạy, học và nghiên cứu khoa học gắn liền với thực tiễn và năng lực ngoại ngữ nhằm nâng cao chất lượng đào tạo trong các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn tỉnh Hải Dương.	PGS.TS. Phạm Đức Bình	Cấp tỉnh	Biên bản nghiệm thu ngày 11/5/2017

14	Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động kiểm toán Nhà nước	PGS.TS Giang Thị Xuyên	Cấp trường	QĐ 1508/QĐ- HVTC ngày 27/12/2017
15	Nghiên cứu xây dựng nội dung chương trình học phần “Kế toán quản trị” cho hệ đào tạo Sau đại học, khối ngành Kinh tế tại Trường Đại học Hải Dương	ThS. NCS Nguyễn Phương Ngọc	Cấp trường	QĐ số 523/QĐ- ĐHHD ngày 01/12/2017
16	Bài tập thực hành chuyên đề Tài sản cố định ngành Kế toán tại Trường Đại học Hải Dương	ThS. Phạm Thị Thu Trang	Cấp trường	QĐ số 523/QĐ- ĐHHD ngày 01/12/2017
17	Bài giảng thực hành Kế toán Thương mại và Dịch vụ trên cơ sở vận dụng các giáo trình hiện hành của một số cơ sở đào tạo đại học (trong và ngoài nước) cho lĩnh vực kinh doanh và quản lý tại Trường Đại học Hải Dương	NCS. Bùi Phương Thanh	Cấp trường	QĐ số 523/QĐ- ĐHHD ngày 01/12/2017
18	Nghiên cứu phát triển năng lực đào tạo nhân lực khoa học và công nghệ giai đoạn 2012-2020 của Trường Đại học Kinh tế-Kỹ thuật Hải Dương (trong đó chủ yếu các ngành Kế toán-Kiểm toán và Ngân hàng-Tài chính)	PGS.TS. Phạm Đức Bình	Cấp tỉnh	Biên bản nghiệm thu ngày 14/4/2014

4.2. Các công trình công bố của giảng viên, nhà khoa học cơ hữu thuộc ngành Kế toán trình độ tiến sĩ

TT	Tên công trình	Tên tác giả	Nguồn công bố
1	Kiểm toán nội bộ Ngân hàng thương mại	PGS.TS Giang Thị Xuyên (Thành viên biên soạn chương 4,9)	Nhà xuất bản Tài chính, Hà Nội, 2020
2	Tác động của đầu tư trực tiếp nước ngoài và phát triển bền vững của các đại phương ở Việt Nam.	TS. Phan Thanh Tú	Tạp chí Khoa học Thương Mại, số 139/2020
3	Một số giải pháp nâng cao hiệu quả lựa chọn và giảng dạy phần mềm kế toán tại Trường Đại học Hải Dương	TS. Bùi Phương Thanh	Tạp chí Đại học Hải Dương, tháng 3/2020
4	Quản trị chiến lược doanh nghiệp: Lý thuyết và áp dụng thực tiễn	TS. Phan Thanh Tú	Nhà xuất bản Công thương, 2019
5	Câu hỏi ôn tập và bài tập Kiểm toán báo cáo tài chính	PGS.TS Giang Thị Xuyên (Đồng chủ biên)	Trường Đại học Tài chính Ngân hàng, 2019
6	Trao đổi về đào tạo kế toán, kiểm toán trong bối cảnh cách mạng công nghệ 4.0	PGS.TS Giang Thị Xuyên	Hội thảo Khoa học Quốc gia, Nhà xuất bản Hồng Đức, 2019
7	Học thuyết doanh nghiệp	TS. Phan Thanh Tú (Đồng tác giả)	Nhà xuất bản Lao động - Xã hội, 2018
8	Các yếu tố thành công và thất bại: Phân tích so sánh thực nghiệm giữa người khởi nghiệp trẻ và đứn tuổi.	TS. Phan Thanh Tú	Hội thảo Khoa học Quốc gia: Khởi nghiệp và đổi mới trong kinh doanh, Nxb Hà Nội, 2018
9	Relationship between board ownership structure and firm financial performance in transitional economy: The case of Vietnam	TS. Phan Thanh Tú (Đồng tác giả)	Research in International Business and Finance, Volume 45, October 2018, Pages 512-528. Scopus (2017 - CiteScore: 2.04; SJR: 0.694; SNIP: 1.819)

10	Bài giảng Kế toán tài chính 2	ThS.NCS. Phạm Quang Thịnh	Trường ĐHHĐ, 2018
11	Nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên đại học ở Việt Nam hiện nay	TS. Vũ Đức Lễ	Kỷ yếu Hội thảo khoa học, Trường Đại học Hải Dương, 2018
12	Chính sách thu hút, tuyển dụng giảng viên của nước ngoài và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam	TS. Vũ Đức Lễ	Kỷ yếu Hội thảo khoa học, Trường Đại học Hải Dương, 2018
13	Debunking the Myth of Foreign Direct Investment toward Long-Term Sustainability of a Developing Country: A Transaction Cost Analysis Approach	TS. Phan Thanh Tú (Đồng tác giả)	Sustainability, MDPI, Open Access Journal, vol. 11(17), pages 1-26, August. ISI (2018 - Total Cites: 8,904; IF: 2.075) Scopus (2018 - CiteScore: 3.01; SJR: 0.549; SNIP: 1.169)
14	Giáo trình Kiểm toán căn bản	PGS.TS Giang Thị Xuyên (Biên soạn Chương 4)	Nhà xuất bản Tài chính, 2017
15	Một số tồn tại và hạn chế trong công tác kế toán tài sản cố định tại doanh nghiệp.	ThS. NCS Phạm Thị Thu Trang	Tạp chí Tài chính, Kỳ 2 (655), năm 2017
16	Gỡ nút thắt, đẩy nhanh tiến độ cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước	ThS. Phạm Thị Thu Trang	Tạp chí Thuế Nhà nước, số 13 (632), năm 2017
17	Phân tích thực trạng tổ chức thông tin kế toán trong các doanh nghiệp vừa và nhỏ trên địa bàn tỉnh Hải Dương	NCS. Bùi Phương Thanh	Đề tài nghiên cứu khoa học Trường Đại học Thương mại 2017
18	Giải pháp hoàn thiện kế toán quản trị tại các doanh nghiệp xi măng.	ThS.NCS Phạm Quang Thịnh	Tạp chí Tài chính, số 662, Kỳ 1 (8/2017)

19	Giáo trình Lý thuyết Kiểm toán	PGS.TS Giang Thị Xuyên (Biên soạn Chương 4,6)	Nhà xuất bản Thống kê, 2016
20	Tập trung hỗ trợ doanh nghiệp ngoài Nhà nước	ThS. Phạm Thị Thu Trang	Tạp chí Thuế Nhà nước, số 9 (576), năm 2016
21	Nhân tố ảnh hưởng đến việc áp dụng chế độ kế toán trong các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Hải Dương	NCS. Bùi Phương Thanh	Tạp chí Khoa học Thương mại số 95 (7/2016)
22	Nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng thông tin kế toán trong các doanh nghiệp vừa và nhỏ trên địa bàn tỉnh Hải Dương	NCS. Bùi Phương Thanh	Tạp chí Kế toán & Kiểm toán, số 7/2016 (154)
23	Đặc điểm sản xuất kinh doanh dịch vụ cấp nước và những tác động đến kế toán quản trị.	ThS. Nguyễn Phương Ngọc	Tạp chí Tài chính, số 633, tháng 5/2016, tr.43-44
24	Cần giảm thất thoát nước để giảm chi phí trong các công ty kinh doanh nước sạch.	ThS. Nguyễn Phương Ngọc	Tạp chí Thanh tra Tài chính, số 167, tháng 6/2016, tr.53-54
25	Đặc điểm chi phí kinh doanh nước sạch ảnh hưởng đến kế toán quản trị chi phí trong các công ty cấp nước miền Bắc.	ThS. Nguyễn Phương Ngọc	Tạp chí Kế toán & Kiểm toán, số 6/2016 (153), tr. 31-36
26	Chính sách thương mại quốc tế: Lý luận và thực tiễn Việt Nam hội nhập toàn cầu	TS. Phan Thanh Tú (Biên soạn chương 7, 10)	Nhà xuất bản Thống kê, 2016
27	Working Capital Management and Firm Profitability During a Period of Financial Crisis: Empirical Country of Vietnam	TS. Phan Thanh Tú (Đồng tác giả)	Social Sciences Research Journal Vol.3, No.3 Publication Date: March.25, 2016

28	Transactional and institutional alignment of entry modes in transition economies. A survival analysis of joint ventures and wholly owned subsidiaries in Vietnam	TS. Phan Thanh Tú (Đồng tác giả)	International Business Review, Volume 25, Issue 4, August 2016, Pages 946–959. ISI (2016 - Total Cites: 3,190; IF: 2.476) Scopus (2016 - CiteScore: 3.14; SJR: 1.193; SNIP: 1.766)
29	Bản chất của kế toán quản trị trong doanh nghiệp sản xuất	ThS.NCS Phạm Quang Thịnh	Tạp chí Thanh tra Tài chính, số 153 (3/2015)
30	Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán trong các doanh nghiệp sản xuất giấy trên đại bàn tỉnh Hải Dương	ThS. Nguyễn Thị Đào	Tạp chí Nghiên cứu Tài chính Kế toán, số 06 (143), 2015, tr.68
31	Xây dựng mô hình tổ chức bộ máy kế toán trong các doanh nghiệp sản xuất giấy trên đại bàn tỉnh Hải Dương.	ThS. Nguyễn Thị Đào	Tạp chí Nghiên cứu Tài chính Kế toán, số 10 (147), 2015
32	Chiến lược doanh nghiệp	TS. Phan Thanh Tú (Biên soạn chương 8,9)	Nhà xuất bản Thống kê, 2015
33	Giáo trình Kiểm toán tài chính	TS. Phạm Đức Bình (Chủ biên)	Nhà xuất bản Kinh tế Quốc dân, 2014
34	Giáo trình Kế toán đơn vị hành chính sự nghiệp	TS. Phạm Đức Bình (Chủ biên)	Nhà xuất bản Kinh tế Quốc dân, 2014
35	Hệ thống kiểm soát nội bộ thu chi tài chính - Thực nghiệm tại Trường Đại học Hải Dương	TS. Phạm Đức Bình (Chủ biên)	Tạp chí Kinh tế & Phát triển, số 202 (II), 2014

4.3. Các hướng nghiên cứu đề tài luận án và số lượng học viên có thể tiếp nhận

TT	Hướng nghiên cứu, lĩnh vực nghiên cứu có thể hướng dẫn học viên NCS	Họ tên, học vị, học hàm người có thể hướng dẫn học viên NCS	Số lượng NCS có thể tiếp nhận
1	Nghiên cứu về chuyên giá và kiểm soát chuyên giá của các công ty	PGS.TS. Phạm Đức Bình	2
2	Phân tích hiệu quả hoạt động kinh doanh	PGS.TS. Nguyễn Đình Tài	1
3	Phát triển chương trình liên kết đào tạo kế toán với các trường Đại học của Vương quốc Anh	TS. Vũ Đức Lễ	1
4	Các nghiên cứu về dòng tiền của DN	TS. Vũ Đức Lễ	1
5	Nghiên cứu hành vi điều chỉnh lợi nhuận của các DN, nghiên cứu chất lượng BCTC	TS. Lê Thị Nguyệt	1
6	Xây dựng mô hình kế toán quản trị cho các doanh nghiệp	TS. Nguyễn Thông Thái	1
7	Hoàn thiện quy trình kiểm soát nội bộ các chu trình sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp	TSKHKT. Nguyễn Tiến Hóa	1
8	Một số nghiên cứu thực tiễn thuộc lĩnh vực kế toán tài chính liên quan đến chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán hiện hành	TS. Nguyễn Thị Đào	2
9	Nghiên cứu kế toán quản trị chi phí cho các doanh nghiệp sản xuất xi măng trên địa bàn tỉnh Hải Dương	TS. Phạm Quang Thịnh	1
10	Ảnh hưởng của quản trị Công ty đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty	TS. Nguyễn Phương Ngọc	2
11	Kiểm toán tài chính của các doanh nghiệp	TS. Hà Bạch Đăng	1

12	Hoàn thiện tổ chức hạch toán một số phân hành kế toán của các doanh nghiệp	TS. Phan Thanh Tú TS. Nguyễn Việt Cường	2
13	Nghiên cứu hệ thống thông tin kế toán trong các doanh nghiệp nhỏ và vừa	TS. Bùi Phương Thanh	1
14	Nghiên cứu thị trường giá cổ phiếu, phân tích ảnh hưởng của cấu trúc vốn	TS. Phạm Quang Thịnh	1

5. Hợp tác quốc tế trong hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học

Dựa trên xu hướng phát triển của nền giáo dục đại học hiện nay, cũng như đề nền giáo dục của đất nước từng bước đạt trình độ ngang tầm với các nền giáo dục trong khu vực và thế giới, hơn bao giờ hết, yêu cầu hội nhập và phát triển hoạt động quan hệ quốc tế, trong đó bao gồm hoạt động giáo dục - đào tạo, khoa học và công nghệ có ý nghĩa hết sức quan trọng. Hoạt động hợp tác quốc tế trong đào tạo và nghiên cứu khoa học tại Trường Đại học Hải Dương đã và đang từng bước mở được mở rộng quan hệ đối ngoại, tăng cường quy mô đối tác, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động hợp tác.

- Đối với hoạt động hợp tác quốc tế: Nhà trường đã nghiên cứu và ký kết các chương trình liên kết, hợp tác đào tạo với các trường đại học, các tổ chức đào tạo lớn trong khu vực với nhiều hình thức học tập và chương trình đào tạo phong phú. Cụ thể:

+ Chương trình hợp tác với **Tập đoàn Giáo dục quốc tế IPA Nhật Bản** thông qua tổ chức xúc tiến tại Việt Nam (Công ty Cổ phần Kinh doanh Kiyokawa), tổ chức xúc tiến tại Nhật Bản (Công ty Ryoyo) với các nội dung: Trao đổi đội ngũ giảng viên, trao đổi sinh viên theo chương trình 2:2; phát triển phối hợp các mảng giáo dục, đào tạo chung; hợp tác đào tạo đưa sinh viên năm thứ 2, 3, 4 đi thực tập sinh, thực tập chuyên ngành các ngành: Quản trị Dịch vụ du lịch và lữ hành, Quản trị nhà hàng khách sạn, Quản trị kinh doanh, Điện - Điện tử, Công nghệ thông tin, Chăn nuôi... thời hạn từ 3 tháng đến 1 năm tại Nhật Bản; trải nghiệm về môi trường làm việc thực tế tại Nhật Bản; tạo điều kiện cho sinh viên tốt nghiệp của Trường Đại

học Hải Dương có điều kiện tìm được công việc phù hợp tại Nhật Bản;

+ Chương trình hợp tác với **Trường Đại học Kookje Hàn Quốc** trong các lĩnh vực đào tạo, nghiên cứu khoa học; trao đổi sinh viên; trao đổi giảng viên; trao đổi ấn phẩm, tài liệu; đào tạo ngoại ngữ; mời giảng viên của Trường Đại học Kookje sang đào tạo Tiếng Hàn tại Trung tâm Ngoại ngữ Trường Đại học Hải Dương (*mỗi khóa đào tạo tối thiểu 100 sinh viên*) để các sinh có nguyện vọng có thể theo học tiếp chương trình tại Trường Đại học Kookje hoặc đi du học; mời giảng viên Trường Đại học Hải Dương sang dạy tiếng Việt cho sinh viên Hàn Quốc; trao đổi giảng viên sang học tập và nghiên cứu tại Trường Đại học Kookje Hàn Quốc (*mỗi đợt 05 giảng viên*); liên kết đào tạo theo chương trình 2+2... Đây là định hướng giáo dục có tính mở, tăng cường tiềm năng hội nhập và năng lực ngoại ngữ, trải nghiệm thực tế cho sinh viên. Nhà trường đã cử cán bộ giảng viên đến thăm và làm việc tại Trường Đại học Kookje cũng như đón tiếp đoàn công tác của Trường Đại học Kookje đến thăm và làm việc tại Trường;

+ Chương trình hợp tác với **Tổ chức Good People International (GPI) - Hàn Quốc** thực hiện Dự án "Lớp học Thú vị Asiana Việt Nam", đào tạo các kỹ năng mềm cho phụ nữ tỉnh Hải Dương nói chung và cho các nữ sinh Trường Đại học Hải Dương nói riêng. Dự án do Hãng hàng không ASIANA - Hàn Quốc tài trợ, Trường Đại học Hải Dương cung cấp địa điểm đào tạo, giảng viên và tuyển sinh, quản lý học viên... Tổ chức GPI hỗ trợ về máy tính, trang thiết bị giảng dạy, cơ sở vật chất cho Dự án; Năm học 2020-2021, Dự án tiếp tục được triển khai khóa thứ 3 tại Trường với khoảng 50 học viên;

+ Giai đoạn từ năm 2013 đến nay, Nhà trường tiếp nhận và đào tạo cho 11 lưu học sinh tỉnh Viêng Chăn, nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào theo chương trình hợp tác hữu nghị giữa tỉnh Hải Dương - Việt Nam và tỉnh Viêng Chăn - Lào;

+ Ngoài ra, Nhà trường ký kết Hợp đồng cam kết trao đổi học thuật và hợp tác với Trường Đại học Daejin (Hàn Quốc) với mục đích phát triển hợp tác học thuật và giáo dục, trao đổi giảng viên, nghiên cứu viên, sinh viên, thực hiện các dự án hợp tác nghiên cứu... cũng như đã tổ chức đón tiếp và thảo luận chương trình hợp tác đào tạo giữa nhà trường với đoàn công tác của Trường Đại học Gachon (Hàn Quốc).

- Đối với hoạt động trao đổi giảng viên, nghiên cứu khoa học

Nhà trường đã ký Hợp đồng giảng dạy với bà Ellen Kemp, Quốc tịch Mỹ để đào tạo, bồi dưỡng Tiếng Anh; ký Hợp đồng giảng dạy với bà Wu Shuting, quốc tịch Đài Loan để giảng dạy học phần Tiếng Trung Quốc cho giảng viên và sinh viên Nhà trường. Ngoài ra, Nhà trường còn cử một số cán bộ, giảng viên đi học tập, nghiên cứu tại các cơ sở giáo dục đào tạo nước ngoài như: tại Trung Quốc, Vương quốc Bỉ ... Các công trình nghiên cứu khoa học của một số cán bộ, giảng viên Nhà trường được công bố trên tạp chí khoa học quốc tế ISI, Scopus.

PHẦN 3

CHƯƠNG TRÌNH VÀ KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO

1. Chương trình đào tạo

1.1. Ngành đăng ký đào tạo

Tên chương trình:	KẾ TOÁN
Trình độ đào tạo:	Tiến sĩ
Ngành đào tạo:	Kế toán
Mã ngành đào tạo:	9340301
Loại hình đào tạo:	Chính quy

1.2. Căn cứ pháp lý

Quyết định số 1258/QĐ-TTg ngày 26/7/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc Thành lập Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Hải Dương trên cơ sở Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Hải Dương và số 378/QĐ-TTg ngày 01/3/2013 về việc đổi tên Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Hải Dương thành Trường Đại học Hải Dương.

Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Điều lệ trường đại học.

Quyết định số 01/2017/QĐ-TTg ngày 17/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục giáo dục, đào tạo của hệ thống giáo dục quốc dân.

Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

Thông tư số 09/2017/TT-BGDĐT ngày 04/4/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành hoặc chuyên ngành đào tạo và đình chỉ tuyển sinh, thu hồi quyết định mở ngành hoặc chuyên ngành đào tạo trình độ thạc sĩ,

trình độ tiến sĩ.

Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học.

Thông tư số 18/2021/TT-BGDĐT ngày 28/6/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ.

1.3. Tóm tắt về chương trình đào tạo

1.3.1. Mục tiêu chương trình đào tạo

1.3.1.1. Mục tiêu chung

Chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ ngành kế toán của Trường Đại học Hải Dương được thiết kế theo định hướng ứng dụng, đáp ứng nhu cầu của giới tuyển dụng và các bên liên quan. Chương trình đào tạo được phát triển phù hợp và gắn kết với sứ mạng, tầm nhìn, chiến lược phát triển của Nhà trường, nhu cầu của xã hội; phù hợp với mục tiêu giáo dục đại học theo quy định tại Luật Giáo dục đại học năm 2012, Luật sửa đổi một số điều Luật Giáo dục đại học năm 2018 và Khung trình độ Quốc gia Việt Nam tại Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ.

Học viên tốt nghiệp chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ ngành kế toán có trình độ cao về lý thuyết và năng lực áp dụng nghiên cứu ứng dụng phù hợp với thực tiễn, có năng lực nghiên cứu độc lập, sáng tạo trong lĩnh vực kế toán; phát hiện và giải quyết tốt những vấn đề phức tạp phát sinh, vấn đề mới về khoa học trong lĩnh vực kế toán; có năng lực tổng hợp, tư duy đổi mới và khả năng sáng tạo tri thức khoa học trong lĩnh vực kế toán; có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học độc lập trong lĩnh vực kế toán.

1.3.1.2. Mục tiêu cụ thể

Người học sau khi tốt nghiệp chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ ngành kế toán của Trường Đại học Hải Dương có năng lực và triển vọng nghề nghiệp sau:

a. Về kiến thức:

- Có hệ thống kiến thức chuyên sâu, tiên tiến và toàn diện thuộc lĩnh vực khoa học chuyên ngành Kế toán;
- Có tư duy nghiên cứu độc lập, sáng tạo và làm chủ được các giá trị cốt lõi, quan trọng trong học thuật chuyên ngành Kế toán;

- Có năng lực phát triển các nguyên lý, học thuyết của chuyên ngành Kế toán;
- Có kiến thức tổng hợp về pháp luật, đặc biệt về lĩnh vực Kế toán, có kiến thức tổng hợp về tổ chức quản lý và bảo vệ môi trường;
- Có tư duy mới trong tổ chức công việc chuyên môn và nghiên cứu để giải quyết các vấn đề phức tạp phát sinh trong lĩnh vực Kế toán.

b. Về kỹ năng:

- Có kỹ năng phát hiện, phân tích các vấn đề phức tạp và đưa ra được các giải pháp sáng tạo để giải quyết vấn đề liên quan trong lĩnh vực Kế toán;
- Có năng lực sáng tạo tri thức mới trong lĩnh vực chuyên ngành Kế toán;
- Có kỹ năng truyền bá, phổ biến tri thức, thiết lập mạng lưới hợp tác quốc gia và quốc tế trong hoạt động chuyên môn Kế toán;
- Có năng lực tổng hợp trí tuệ tập thể, tự định hướng và dẫn dắt chuyên môn về Kế toán để xử lý các vấn đề quy mô khu vực và quốc tế;
- Có kỹ năng ngoại ngữ có thể hiểu được các báo cáo phức tạp về các chủ đề cụ thể và trù tượng, bao gồm cả việc trao đổi học thuật thuộc lĩnh vực chuyên ngành Kế toán. Có thể giao tiếp, trao đổi học thuật bằng ngoại ngữ ở mức độ trôi chảy, thành thạo với người bản ngữ. Có thể viết được các báo cáo khoa học, báo cáo thuộc chuyên ngành Kế toán; có thể giải thích quan điểm của mình về một vấn đề, phân tích quan điểm về sự lựa chọn các phương án khác nhau đặc biệt trong lĩnh vực chuyên ngành Kế toán.

c. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- Có năng lực phát hiện, giải quyết vấn đề; rút ra những nguyên tắc, quy luật trong quá trình giải quyết công việc thuộc lĩnh vực chuyên ngành Kế toán;
- Có khả năng đưa ra được những sáng kiến có giá trị và có khả năng đánh giá giá trị của các sáng kiến trong lĩnh vực chuyên ngành Kế toán;
- Có khả năng thích nghi với môi trường làm việc hội nhập quốc tế, đặc biệt trong hoạt động chuyên ngành Kế toán;
- Có năng lực lãnh đạo và có tầm ảnh hưởng tới định hướng phát triển chiến lược lĩnh vực chuyên ngành Kế toán;
- Có năng lực đưa ra được những đề xuất của chuyên gia hàng đầu với luận cứ chắc chắn về khoa học và thực tiễn trong lĩnh vực Kế toán;
- Có khả năng quyết định về kế hoạch làm việc, quản lý các hoạt động nghiên

cứu, phát triển tri thức, ý tưởng mới, quy trình mới trong lĩnh vực chuyên ngành Kế toán.

- Có thái độ nghiêm túc và trung thực trong nghiên cứu, hoạt động chuyên môn và khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học độc lập trong lĩnh vực Kế toán.

1.3.1.1. Mã hóa mục tiêu đào tạo

Mã hóa mục tiêu (MTx)	Mô tả mục tiêu
MT1	Có hệ thống kiến thức chuyên sâu, tiên tiến và toàn diện thuộc lĩnh vực khoa học chuyên ngành Kế toán
MT2	Có tư duy nghiên cứu độc lập, sáng tạo và làm chủ được các giá trị cốt lõi, quan trọng trong học thuật ngành Kế toán
MT3	Có năng lực phát triển các nguyên lý, học thuyết của chuyên ngành Kế toán
MT4	Có kiến thức tổng hợp về pháp luật, đặc biệt về lĩnh vực Kế toán, có kiến thức tổng hợp về tổ chức quản lý và bảo vệ môi trường
MT5	Nắm vững kiến thức về phương pháp nghiên cứu khoa học, phương pháp nghiên cứu định tính, định lượng, luận án tiến sĩ trong khoa học chuyên ngành Kế toán
MT6	Có tư duy mới trong tổ chức công việc chuyên môn và nghiên cứu để giải quyết các vấn đề phức tạp phát sinh trong lĩnh vực Kế toán
MT7	Có kỹ năng phát hiện, phân tích các vấn đề phức tạp và đưa ra được các giải pháp sáng tạo để giải quyết vấn đề liên quan trong lĩnh vực Kế toán
MT8	Có năng lực sáng tạo tri thức mới trong lĩnh vực chuyên ngành Kế toán
MT9	Có kỹ năng truyền bá, phổ biến tri thức, thiết lập mạng lưới hợp tác quốc gia và quốc tế trong hoạt động chuyên môn Kế toán
MT10	Có năng lực tổng hợp trí tuệ tập thể, tự định hướng và dẫn dắt chuyên môn về Kế toán để xử lý các vấn đề quy mô khu vực và quốc tế
MT11	Có kỹ năng ngoại ngữ có thể hiểu được các báo cáo phức tạp về các chủ đề cụ thể và trừu tượng, bao gồm cả việc trao đổi học thuật thuộc lĩnh vực chuyên ngành Kế toán. Có thể giao tiếp, trao đổi học thuật bằng ngoại ngữ ở mức độ trôi chảy, thành thạo với người bản ngữ. Có thể viết

Mã hóa mục tiêu (MTx)	Mô tả mục tiêu
	được các báo cáo khoa học, báo cáo thuộc chuyên ngành Kế toán; có thể giải thích quan điểm của mình về một vấn đề, phân tích quan điểm về sự lựa chọn các phương án khác nhau đặc biệt trong lĩnh vực chuyên ngành Kế toán.
MT12	Có năng lực phát hiện, giải quyết vấn đề; rút ra những nguyên tắc, quy luật trong quá trình giải quyết công việc thuộc lĩnh vực chuyên ngành Kế toán
MT13	Có năng lực đưa ra được những sáng kiến có giá trị và có khả năng đánh giá giá trị của các sáng kiến trong lĩnh vực chuyên ngành Kế toán;
MT14	Có khả năng thích nghi với môi trường làm việc hội nhập quốc tế, đặc biệt trong hoạt động chuyên ngành Kế toán;
MT15	Có năng lực lãnh đạo và có tầm ảnh hưởng tới định hướng phát triển chiến lược lĩnh vực chuyên ngành Kế toán
MT16	Có năng lực đưa ra được những đề xuất của chuyên gia hàng đầu với luận cứ chắc chắn về khoa học và thực tiễn trong lĩnh vực Kế toán
MT17	Có năng lực quyết định về kế hoạch làm việc, quản lý các hoạt động nghiên cứu, phát triển tri thức, ý tưởng mới, quy trình mới trong lĩnh vực chuyên ngành Kế toán
MT18	Có thái độ nghiêm túc và trung thực trong nghiên cứu, hoạt động chuyên môn và năng lực hướng dẫn nghiên cứu khoa học độc lập trong lĩnh vực Kế toán

1.3.2. Chuẩn đầu ra mà người học đạt được sau tốt nghiệp

Mã số CDR	Mã hóa cấp độ CDR	Nội dung chuẩn đầu ra
	1.	Chuẩn về Kiến thức
CDR01	1.1	Nắm vững kiến thức về Triết học trình độ đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ theo quy định của Bộ GD&ĐT

Mã số CĐR	Mã hóa cấp độ CĐR	Nội dung chuẩn đầu ra
CĐR02	1.2	Có hệ thống kiến thức tiên tiến, chuyên sâu ở vị trí hàng đầu (bậc 8) thuộc lĩnh vực khoa học chuyên ngành Kế toán.
CĐR03	1.3	Nắm vững kiến thức cốt lõi, nền tảng toàn diện về lý thuyết kế toán, kiểm toán, kiểm soát nội bộ, quản trị tổ chức.
CĐR04	1.4	Có khả năng phát triển các nguyên lý, học thuyết về Kế toán
CĐR05	1.5	Nắm vững kiến thức cơ bản trong phương pháp nghiên cứu khoa học và luận án tiến sĩ
CĐR06	1.6	Nắm vững phương pháp nghiên cứu định lượng trong Kế toán - Kiểm toán và phương pháp nghiên cứu định tính.
CĐR07	1.7	Nắm vững kiến thức về quản trị tổ chức trong hoạt động kế toán, kiểm toán.
CĐR08	1.8	Nắm vững ứng dụng thống kê trong phân tích dữ liệu định lượng; những kỹ thuật và công cụ chủ yếu trong nghiên cứu khoa học và các mô hình định lượng thông dụng trong Kế toán.
CĐR09	1.9	Có kiến thức về tổ chức nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ mới trong lĩnh vực khoa học chuyên ngành Kế toán.
CĐR10	1.10	Có tư duy nghiên cứu độc lập, sáng tạo trong các hoạt động Kế toán.
CĐR11	1.11	Hiểu rõ các xu hướng nghiên cứu trong kế toán trên thế giới và ứng dụng được trong nghiên cứu ở Việt Nam.
CĐR12	1.12	Ứng dụng thành thạo, sáng tạo các nguyên tắc kế toán, kiểm toán, phân tích tài chính trong đánh giá và tư vấn .
	2.	Chuẩn về Kỹ năng
CĐR13	2.1	Có kỹ năng vận dụng tốt các nguyên lý kế toán để giải quyết tốt những vấn đề mới phát sinh trong khoa học và trong thực tiễn công tác Kế toán.
CĐR14	2.2	Có kỹ năng phát hiện, phân tích các vấn đề phức tạp và đưa ra được các giải pháp sáng tạo để giải quyết vấn đề liên quan trong lĩnh vực Kế toán.
CĐR15	2.3	Có kỹ năng phát hiện các nguyên tắc mới, sáng tạo tri thức mới trong khoa học và thực tiễn công tác Kế toán.

Mã số CĐR	Mã hóa cấp độ CĐR	Nội dung chuẩn đầu ra
CĐR16	2.4	Có kỹ năng tổ chức ứng dụng các nguyên lý vào thực tiễn công tác Kế toán.
CĐR17	2.5	Có kỹ năng nghiên cứu khoa học trong môi trường quốc tế trong lĩnh vực Kế toán.
CĐR18	2.6	Sử dụng thành thạo các phần mềm thống kê, phần mềm kế toán phổ biến.
CĐR19	2.7	Có kỹ năng phản biện, đánh giá các nguyên tắc mới, tri thức mới thuộc lĩnh vực Kế toán.
CĐR20	2.8	Có năng lực thiết lập mạng lưới hợp tác quốc gia và quốc tế trong hoạt động chuyên môn Kế toán.
CĐR21	2.9	Có năng lực tổng hợp trí tuệ tập thể, dẫn dắt chuyên môn về Kế toán để xử lý các vấn đề quy mô khu vực và quốc tế.
CĐR22	2.10	Sử dụng tiếng Anh thành thạo trong học thuật chuyên ngành Kế toán và giao tiếp.
	3.	Chuẩn về năng lực tự chủ và trách nhiệm
CĐR23	3.1	Có năng lực phát hiện, giải quyết vấn đề; rút ra những nguyên tắc, quy luật trong quá trình giải quyết công việc thuộc lĩnh vực chuyên ngành Kế toán.
CĐR24	3.2	Có năng lực đưa ra được những sáng kiến có giá trị và có khả năng đánh giá giá trị của các sáng kiến trong lĩnh vực chuyên ngành Kế toán.
CĐR25	3.3	Có năng lực thích nghi với môi trường làm việc hội nhập quốc tế, đặc biệt trong hoạt động chuyên ngành Kế toán.
CĐR26	3.4	Có năng lực lãnh đạo và có tầm ảnh hưởng tới định hướng phát triển chiến lược lĩnh vực chuyên ngành Kế toán.
CĐR27	3.5	Có năng lực đưa ra được những đề xuất của chuyên gia hàng đầu với luận cứ chắc chắn về khoa học và thực tiễn trong lĩnh vực Kế toán.
CĐR28	3.6	Có năng lực quyết định về kế hoạch làm việc, quản lý các hoạt động nghiên cứu, phát triển tri thức, ý tưởng mới, quy trình mới; hướng dẫn nghiên cứu khoa học chuyên môn Kế toán.

1.3.3. Khối lượng kiến thức toàn khoá

1.3.3.1. Đối với nghiên cứu sinh có bằng tốt nghiệp thạc sĩ ngành phù hợp Tổng số tín chỉ: 93 tín chỉ, trong đó:

- Khối lượng kiến thức các học phần: 12 tín chỉ;
- Chuyên đề tiến sĩ và tiểu luận tổng quan: 06 tín chỉ;
- Nghiên cứu khoa học: 15 tín chỉ;
- Luận án tiến sĩ: 60 tín chỉ

1.3.3.2. Đối với nghiên cứu sinh có bằng tốt nghiệp đại học hạng giỏi ngành phù hợp Tổng số tín chỉ: 123 tín chỉ, trong đó:

- Khối lượng kiến thức các học phần: 42 tín chỉ;
- + Học phần bổ sung: 30 tín chỉ;
- + Học phần ở trình độ tiến sĩ: 12 tín chỉ.
- Chuyên đề tiến sĩ và tiểu luận tổng quan: 06 tín chỉ;
- Nghiên cứu khoa học: 15 tín chỉ;
- Luận án tiến sĩ: 60 tín chỉ.

2. Kế hoạch tuyển sinh, đào tạo và đảm bảo chất lượng đào tạo

2.1. Kế hoạch tuyển sinh

2.1.1. Phương án tuyển sinh

Thực hiện theo Quy chế đào tạo tiến sĩ hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Trường Đại học Hải Dương

2.1.2. Đối tượng tuyển sinh

2.1.2.1. Người dự tuyển

Là công dân Việt Nam phải đạt yêu cầu về năng lực ngoại ngữ được chứng minh bằng một trong các chứng chỉ ngoại ngữ quy định tại Phụ lục II (Quy chế đào tạo tiến sĩ ban hành tại Thông tư 18/2021/TT-BGD&ĐT ngày 28/6/2021) còn hiệu lực tính đến ngày đăng ký dự tuyển hoặc chứng chỉ ngoại ngữ khác tương đương trình độ bậc 4 (theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam) do Bộ giáo dục và Đào tạo công bố và theo qui định của Trường Đại học Hải Dương.

2.1.2.2. Yêu cầu chung đối với người dự tuyển

Thực hiện theo Quy chế hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Trường Đại học Hải Dương. Người dự tuyển phải đáp ứng đúng các quy định sau đây:

a. Đã tốt nghiệp thạc sĩ hoặc tốt nghiệp đại học hạng giỏi trở lên ngành phù hợp, cụ thể như sau:

- Nhóm 1: Những người đã có bằng Thạc sĩ chuyên ngành phù hợp với Kế toán được làm hồ sơ đăng ký dự tuyển mà không phải học chương trình bổ sung kiến thức. Những ngành đúng, phù hợp gồm:

+ Kế toán;

+ Kiểm toán;

+ Tài chính - Ngân hàng;

+ Hoặc các ngành/chuyên ngành không có tên nêu trên nhưng có chương trình đào tạo khác với chương trình đào tạo đại học ngành Kế toán của Trường đại học Hải Dương dưới 10% tổng số tiết hoặc đơn vị học trình hoặc tín chỉ của khối kiến thức ngành.

- Nhóm 2: Những người có bằng tốt nghiệp đại học loại giỏi chuyên ngành phù hợp với ngành Kế toán, nhưng phải học bổ sung kiến thức trong chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ. Ngoài ra, các đối tượng thuộc Nhóm 2 phải hoàn thành chương trình học phần Triết học trình độ đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ theo quy định của Bộ GDĐT trước khi bảo vệ luận án tiến sĩ.

b. Đáp ứng yêu cầu đầu vào theo chuẩn chương trình đào tạo do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và chương trình đào tạo tiến sĩ đăng ký dự tuyển.

c. Có kinh nghiệm nghiên cứu thể hiện qua luận văn thạc sĩ của chương trình đào tạo định hướng nghiên cứu; hoặc bài báo, báo cáo khoa học đã công bố; hoặc có thời gian công tác từ 02 năm (24 tháng) trở lên là giảng viên, nghiên cứu viên của các cơ sở đào tạo, tổ chức khoa học và công nghệ;

d. Có dự thảo đề cương nghiên cứu và dự kiến kế hoạch học tập, nghiên cứu toàn khóa.

2.1.2.3. Điều kiện tốt nghiệp

Thực hiện theo Quy chế đào tạo tiến sĩ hiện hành của Bộ Giáo dục Đào tạo và của Trường Đại học Hải Dương.

a. Thời gian đào tạo và hình thức đào tạo

- 36 tháng (tối đa 48 tháng): Thời gian đào tạo chính thức của khóa đào tạo tiến sĩ của nghiên cứu sinh có bằng thạc sĩ ngành phù hợp là 36 tháng; có bằng đại học hạng giỏi ngành phù hợp là 48 tháng.

- Tập trung toàn thời gian.

- Trường hợp nghiên cứu sinh không thể theo học tập trung liên tục và được Trường chấp nhận, thì nghiên cứu sinh (NCS) phải dành ít nhất 12 tháng tập trung liên tục về Trường để thực hiện nội dung học tập - nghiên cứu. Khoảng thời gian và lịch

làm việc cụ thể của nghiên cứu sinh do tất cả giảng viên hướng dẫn và Khoa, Tổ chuyên môn đào tạo qui định.

b. Khối lượng kiến thức toàn khóa

- Đối với NCS có bằng tốt nghiệp thạc sĩ ngành phù hợp: 93 tín chỉ.

- Đối với NCS có bằng tốt nghiệp đại học hạng giỏi ngành phù hợp: 123 tín chỉ (trong đó khối lượng kiến thức bổ sung: 30 tín chỉ).

2.1.3. Danh mục các ngành phù hợp: Kế toán, Kiểm toán.

2.1.4. Danh mục các học phần kiến thức bổ sung

Mã số học phần		Tên học phần (tiếng Việt)	Tên học phần (tiếng Anh)	Khối lượng (TC)		
Phần chữ	Phần số			Tổng số	LT	TH, TN, TL
Các học phần bắt buộc				26	25	01
BS	9340301.1	Triết học Mác - Lênin	Philosophy	4	3	1
BS	9340301.2	Kinh tế học vi mô	Microeconomics	2	2	0
BS	9340301.3	Kinh tế học vĩ mô	Macroeconomics	2	2	0
BS	9340301.4	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Research Methods	2	2	0
BS	9340301.5	Lý thuyết kế toán nâng cao	Advanced Accounting Theory	3	3	0
BS	9340301.6	Kế toán tài chính nâng cao	Advanced Financial Accounting	3	3	0
BS	9340301.7	Kế toán quản trị nâng cao	Advanced Managerial Accounting	3	3	0

Mã số học phần		Tên học phần (tiếng Việt)	Tên học phần (tiếng Anh)	Khối lượng (TC)		
Phần chữ	Phần số			Tổng số	LT	TH, TN, TL
BS	9340301.8	Kiểm toán nâng cao	Advanced Auditing	3	3	0
BS	9340301.9	Phân tích tài chính doanh nghiệp nâng cao	Advanced Corporate Finance Analysis	2	2	0
BS	9340301.10	Hệ thống thông tin kế toán nâng cao	Advanced Accounting Information System	2	2	0
Các học phần cơ sở ngành tự chọn (chọn 1 trong 4 học phần)				02	02	00
BS	9340301.11	Pháp luật về kế toán và kiểm toán	Law of Accounting & Auditing	2	2	0
BS	9340301.12	Tài chính - Tiền tệ nâng cao	Advanced Monetary Finance	2	2	0
BS	9340301.13	Quản trị học nâng cao	Advanced Administration Science	2	2	0
BS	9340301.14	Chuyên đề Kinh tế Việt Nam	Seminar in Vietnamese Economy	2	2	0
Các học phần chuyên ngành tự chọn (chọn 1 trong 4 học phần)				02	02	00
BS	9340301.15	Kiểm soát nội bộ	Advanced	2	2	0

Mã số học phần		Tên học phần (tiếng Việt)	Tên học phần (tiếng Anh)	Khối lượng (TC)		
Phần chữ	Phần số			Tổng số	LT	TH, TN, TL
		nâng cao	Internal Control System			
BS	9340301.16	Kế toán quốc tế nâng cao	Advanced International Accounting	2	2	0
BS	9340301.17	Kế toán công nâng cao	Advanced Public Accounting	2	2	0
BS	9340301.18	Quản trị tài chính nâng cao	Advanced Finance Management	2	2	0
Tổng cộng				30	29	1

2.2. Kế hoạch đào tạo

Năm học/ Học kỳ/Mã số học phần	Nội dung học tập, nghiên cứu	Khối lượng học tập	Giảng viên	Nơi làm việc
Năm thứ 1: Các học phần bổ sung		30		
Học kì I (năm thứ 1)		16		
BS9340301.1	Triết học Mác - Lênin	4	TS. Tô Văn Sông PGS. TS. Mai Ngọc Anh	Trường ĐHHD; Trường Đại học KTQD
BS9340301.2	Kinh tế học vi mô	2	TS. Nguyễn Văn Đông TS. Phan Thanh Tú	Trường ĐHHD
BS9340301.3	Kinh tế học vĩ mô	2	TS. Lê Thị Nguyệt PGS.TS. Chu Tiến Quang	Trường ĐHHD

Năm học/ Học kỳ/Mã số học phần	Nội dung học tập, nghiên cứu	Khối lượng học tập	Giảng viên	Nơi làm việc
BS9340301.4	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	TS. Vũ Đức Lễ TS. Tăng Thế Toàn TS. Nguyễn Thị Thu Hà	Trường ĐHHD
BS9340301.5	Lý thuyết kế toán	3	TS. Nguyễn Phương Ngọc TS. Phạm Quang Thịnh	Trường ĐHHD
BS9340301.6	Kế toán tài chính nâng cao	3	TS. Nguyễn Thị Đào TS. Bùi Phương Thanh	Trường ĐHHD
Học kì II (năm thứ 1)		14		
BS9340301.7	Kế toán quản trị nâng cao	3	PGS.TS. Bùi Thị Ngọc TS. Nguyễn Phương Ngọc	Trường Đại học Lao động xã hội; Trường ĐHHD
BS9340301.8	Kiểm toán nâng cao	3	PGS.TS. Phạm Đức Bình PGS.TS. Giang Thị Xuyên	Trường ĐHHD
BS9340301.9	Phân tích tài chính doanh nghiệp	2	PGS.TS. Nghiêm Thị Thà TS. Diễm Thị Thanh Hải	Học viện Tài chính
BS9340301.10	Hệ thống thông tin kế toán	2	PGS.TS. Trần Trung Tuấn TS. Đỗ Thị Nhan	Trường Đại học KTQD
Tự chọn cơ sở ngành (chọn 1 trong 4 học phần):		2		
BS9340301.11	Pháp luật về kế toán và kiểm toán	2	TS. Phạm Quang Thịnh TS. Bùi Phương Thanh	Trường ĐHHD
BS9340301.12	Tài chính -Tiền tệ	2	TS. Nguyễn Thị Thu Hà TS. Đinh Xuân Cường	Trường ĐHHD
BS9340301.13	Quản trị học	2	TS. Nguyễn Việt Cường TS. Phan Thanh Tú	Trường ĐHHD
BS9340301.14	Chuyên đề Kinh tế Việt Nam	2	TS. Vũ Đức Lễ TS. Nguyễn Văn Đông	Trường ĐHHD

Năm học/ Học kỳ/Mã số học phần	Nội dung học tập, nghiên cứu	Khối lượng học tập	Giảng viên	Nơi làm việc
Tự chọn chuyên ngành (chọn 1 trong 4 học phần):		2		
BS9340301.15	Kiểm soát nội bộ	2	PGS. TS Phạm Đức Bình TS.Phạm Quang Thịnh	Trường ĐHHD
BS9340301.16	Kế toán quốc tế	2	TS.Nguyễn Phương Ngọc TS Bùi Phương Thanh	Trường ĐHHD
BS9340301.17	Kế toán công	2	TS. Lê Văn Liên TS. Đỗ Thị Nhan	Học Viện Tài chính
BS9340301.18	Quản trị tài chính	2	TS.Nguyễn Thị Thúy Nga TS. Đinh Xuân Cường	Học Viện Tài chính; Trường ĐHHD
Năm thứ 2: Các học phần ở trình độ tiến sĩ và Tiêu luận tổng quan		32		
Học kỳ I (năm thứ 2)		14		
TS9340301.1	Các vấn đề cơ bản trong NCKH và luận án TS	2	GS.TS Nguyễn Văn Thắng PGS.TS Nguyễn Thị Tuyết Mai PGS.TS Giang Thanh Long TS Vũ Đức Lễ TS Tăng Thế Toan	Trường Đại học KTQD; Trường ĐHHD
TS9340301.2	Phương pháp nghiên cứu định tính	2	PGS. TS Nguyễn Thị Tuyết Mai PGS. TS Nguyễn Mạnh Thế	Trường Đại học KTQD
TS9340301.3	Phương pháp nghiên cứu định lượng trong Kế toán - Kiểm toán	2	PGS. TS Nguyễn Thị Tuyết Mai PGS.TS Phạm Đức Cường	Trường Đại học KTQD

Năm học/ Học kỳ/Mã số học phần	Nội dung học tập, nghiên cứu	Khối lượng học tập	Giảng viên	Nơi làm việc
	Tự chọn 2 trong 3 học phần:	4		
TS9340301.4	Ứng dụng thống kê trong phân tích dữ liệu định lượng	2	PGS.TS. Trần Thị Kim Thu TS Nguyễn Mạnh Thế	Trường Đại học KTQD
TS9340301.5	Những kỹ thuật, công cụ chủ yếu trong nghiên cứu khoa học thuộc lĩnh vực kinh tế	2	PGS. TS Trần Thị Kim Thu PGS.TS Nguyễn Thị Minh	Trường Đại học KTQD
TS9340301.6	Một số mô hình định lượng thông dụng	2	PGS.TS Nguyễn Thị Minh TS. Nguyễn Thị Thu Hà	Trường Đại học KTQD; Trường ĐHHD
TS9340301.7	Xu hướng nghiên cứu trong Kế toán Tài chính	1	PGS.TS Phạm Đức Cường PGS.TS. Trần Văn Thuận	Trường Đại học KTQD
TS9340301.8	Xu hướng nghiên cứu trong Kiểm toán	1	PGS.TS Đinh Thế Hùng PGS.TS. Giang Thị Xuyên	Trường Đại học KTQD; Trường ĐHHD

Năm học/ Học kỳ/Mã số học phần	Nội dung học tập, nghiên cứu	Khối lượng học tập	Giảng viên	Nơi làm việc
TS9340301.9	Xu hướng nghiên cứu trong Kế toán Quản trị	1	PGS.TS Lê Thị Tú Oanh TS. Nguyễn Phương Ngọc	Trường Đại học Lao động xã hội; Trường ĐHHD
TS9340301.10	Xu hướng nghiên cứu trong Hệ thống thông tin Kế toán và Kiểm soát nội bộ	1	PGS.TS Trần Trung Tuấn TS. Bùi Phương Thanh	Trường Đại học KTQD Trường ĐHHD
Học kỳ II (năm thứ 2)		18		
TQ9340301	Tiểu luận tổng quan	03		
LA9340301_P1	Thực hiện Phần 1 của Luận án	15		
Năm thứ 3: Thực hiện Phần 2 của Luận án		31		
CD9340301.1	Chuyên đề nghiên cứu 1	03		
CD9340301.2	Chuyên đề nghiên cứu 2	03		
	Các bài công bố Khoa học	10		
LA9340301_P2	Thực hiện Phần 2 của Luận án	15		

Năm học/ Học kỳ/Mã số học phần	Nội dung học tập, nghiên cứu	Khối lượng học tập	Giảng viên	Nơi làm việc
Năm thứ 4: Thực hiện Phần 3 của Luận án		30		
	Các bài công bố Khoa học	10		
LA9340301_P3	Thực hiện Phần 3 của Luận án	20		
Tổng cộng		93		

2.3. Kế hoạch đảm bảo chất lượng đào tạo

2.3.1. Kế hoạch phát triển đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý

Công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ viên chức luôn được Nhà trường được chú trọng phát triển mạnh, là yếu tố quan trọng để phát triển Trường. Từ năm 2015 đến năm 2020, Nhà trường đã cử 37 cán bộ, giảng viên đi học thạc sĩ; 11 cán bộ, giảng viên đi nghiên cứu sinh và đã có 6 tiến sĩ hoàn thành chương trình đào tạo; năm 2018 đã cử 2 cán bộ đi học khóa học Kiểm định viên được tổ chức tại Trung tâm kiểm định chất lượng giáo dục và đã được cấp chứng chỉ hoàn thành khóa học; năm 2017 có 5 giảng viên được cử tham dự tập huấn “Dạy các môn chuyên ngành bằng tiếng Anh”, có 70 cán bộ quản lý và trong diện quy hoạch tham gia và hoàn thành học lớp Trung cấp Lý luận chính trị, có 90 cán bộ, giảng viên tham gia và hoàn thành lớp nghiệp vụ sư phạm; Năm 2018 có 89 giảng viên tham gia học lớp Giảng viên chính hạng II.

Bên cạnh đó, từ năm 2017 đến 2019 nhà trường đã cử 150 lượt cán bộ, nhân viên tham gia tập huấn về nghiệp vụ, chuyên môn theo từng lĩnh vực do Bộ Giáo dục & Đào tạo cũng như các cơ quan liên quan tổ chức, chẳng hạn như: tập huấn về nghiệp vụ thuế, về tuyển sinh, về đào tạo, về giảng dạy, về công tác sinh viên, bảo hiểm xã hội, phòng cháy chữa cháy... Nhằm nâng cao bồi dưỡng kỹ năng cho cán bộ, giảng viên, nhân viên, Nhà trường tổ chức các lớp tập huấn tại Trường cũng như phối hợp với đơn vị tổ chức khóa học về phương pháp dạy học tích cực cho 200 lượt giảng viên; năm học 2018-2019, Nhà trường đã mời các diễn giả có kinh nghiệm trong quản lý và

giảng dạy đại học đến chia sẻ kinh nghiệm với toàn thể cán bộ, giảng viên, nhân viên của Nhà trường về phương pháp giảng dạy đại học, cũng như việc thích ứng của giáo dục đại học trong thời đại 4.0.

Nhằm tiếp tục phát triển chuyên môn đội ngũ giảng viên, Nhà trường triển khai xây dựng các kế hoạch dài hạn, trung hạn và ngắn hạn để thực hiện việc đào tạo, bồi dưỡng giảng viên. Kế hoạch dài hạn để phát triển đội ngũ giảng viên được thể hiện trong Quy hoạch tổng thể phát triển Trường đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030, đó là: “Từng bước xây dựng đội ngũ giảng viên đủ về số lượng và đảm bảo về chất lượng, có cơ cấu hợp lý. Phần đầu đến năm 2025 có trên 30% số giảng viên đạt trình độ sau đại học và đến năm 2030 sẽ có trên 50% giảng viên đạt trình độ sau đại học”.

Để đạt được các chỉ tiêu trên, Nhà trường có cơ chế, chính sách tạo điều kiện tối đa cho giảng viên khi tham gia đào tạo, bồi dưỡng như: Nghiên cứu sinh được thanh toán toàn bộ tiền học phí, tiền học liệu; giảm trừ 50% định mức giờ chuẩn nghĩa vụ. Sau khi tốt nghiệp, NCS được hỗ trợ ngoài kinh phí của tỉnh là 60.000.000 đồng (đối với đào tạo trong nước) và 100.000.000 đồng (đối với đào tạo ở nước ngoài).

2.3.2. Kế hoạch tăng cường cơ sở vật chất

Xây dựng cơ sở vật chất đồng bộ, hiện đại đáp ứng nhu cầu phát triển; Nâng cao chất lượng các phần mềm phục vụ người học, cải cách thủ tục hành chính; Xây dựng phòng họp trực tuyến, phòng học trực tuyến đào tạo từ xa; Hướng tới xây dựng Thư viện đạt chuẩn của một thư viện hiện đại, với nguồn tài nguyên thông tin phong phú, đa dạng, đáp ứng nhu cầu đào tạo và nghiên cứu khoa học của cán bộ, giảng viên, sinh viên trong Trường và hướng tới phục vụ rộng rãi cho nhu cầu của xã hội.

Triển khai xây dựng và phê duyệt kế hoạch phát triển Cơ sở Liên Hồng trước năm 2025.

2.3.3. Kế hoạch hợp tác quốc tế về đào tạo

Nhà trường định hướng đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2035 là xây dựng kế hoạch triển khai hợp tác quốc tế theo các lĩnh vực ngành nghề trọng điểm bằng các mô hình, phương thức hợp tác như: chuyển giao công nghệ, công nhận chương trình, liên kết đào tạo, bồi dưỡng giảng viên, nghiên cứu khoa học, thực tập sinh viên, phát triển cơ sở vật chất và đổi mới giảng dạy; chủ động tìm kiếm đối tác có uy tín ở nước

ngoài. Mở rộng và đưa các hoạt động hợp tác quốc tế đi vào chiều sâu, thiết thực và hiệu quả, thiết lập mối quan hệ hợp tác quốc tế chính thức với các cơ sở đào tạo và nghiên cứu khoa học có uy tín khác

Tăng cường các đầu mối quan hệ hợp tác quốc tế mới để có được thêm nhiều nguồn tài trợ học bổng, cơ sở vật chất, trang thiết bị, tài liệu sách vở và chất xám phục vụ công tác đào tạo và NCKH, tăng các chương trình giao lưu, trao đổi giảng viên và sinh viên; Tìm nguồn tài trợ cũng như đối tác nghiên cứu về nhu cầu phát triển nghề nghiệp của giảng viên. Khai thác mọi nguồn lực đảm bảo số lượng giáo viên nước ngoài giảng dạy tại Trường hằng năm. Nhà trường chú trọng việc mời giáo sư thỉnh giảng ngắn hạn bằng kinh phí hỗ trợ của nước ngoài tham gia giảng dạy ở bậc sau đại học.

2.3.4. Kế hoạch hợp tác đào tạo với các cơ sở sử dụng học viên sau khi tốt nghiệp

Đối với các đơn vị có nhu cầu đào tạo cán bộ trình độ tiến sĩ Kế toán, Nhà trường sẽ thực hiện việc chủ trì và phối hợp đào tạo với đơn vị theo yêu cầu trên cơ sở đảm bảo chất lượng theo chuẩn đầu ra về trình độ tiến sĩ Kế toán được phê duyệt. Mỗi khóa sẽ xây dựng kế hoạch cụ thể và quy chế phối hợp giữa hai bên để kế hoạch đảm bảo được thực hiện tốt nhất.

2.4. Mức học phí: Theo các quy định hiện hành của Nhà nước.

PHẦN 4

CÁC MINH CHỨNG KÈM THEO ĐỀ ÁN

1. Quyết nghị của Hội đồng trường về việc mở ngành Kế toán, trình độ tiến sĩ
2. Biên bản của Hội đồng khoa học và đào tạo thông qua Đề án mở ngành
3. Công văn đề nghị mở ngành đào tạo Kế toán trình độ tiến sĩ
4. Các biểu mẫu xác nhận các điều kiện thực tế về đội ngũ giảng viên cơ hữu, kỹ thuật viên, cơ sở vật chất, thiết bị, thư viện, giáo trình, tài liệu phục vụ đào tạo; lý lịch khoa học của đội ngũ giáo sư, phó giáo sư, tiến sĩ, thạc sĩ cơ hữu đúng ngành, chuyên ngành hoặc thuộc ngành, chuyên ngành gắn kèm theo và các bằng tốt nghiệp
5. Quyết định thành lập Hội đồng biên soạn, Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo và các điều kiện đảm bảo chất lượng thực tế
6. Biên bản thẩm định chương trình đào tạo và các điều kiện đảm bảo chất

lượng thực tế (đội ngũ giảng viên cơ hữu, cơ sở vật chất, trang thiết bị, thư viện)

7. Văn bản giải trình việc tiếp thu ý kiến của hội đồng thẩm định chương trình đào tạo và các điều kiện đảm bảo chất lượng thực tế.

8. Phiếu tự đánh giá thực hiện điều kiện mở ngành

9. Quyết định của Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép Trường Đại học Hải Dương đào tạo ngành Kế toán, trình độ thạc sĩ

10. Các quyết định công nhận tốt nghiệp và cấp bằng thạc sĩ ngành Kế toán

11. Biên bản hợp tác với các trường đại học; Biên bản phối hợp với doanh nghiệp của Trường Đại học Hải Dương

12. Quyết định giao nhiệm vụ quản lý đào tạo sau đại học

13. Quy định đào tạo trình độ tiến sĩ

14. Quyết định công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục